



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ GIA LAI**  
Số: 25 /CV-CBTT-FGL  
Bảo cáo thường niên năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai
2. Mã chứng khoán: FGL
3. Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Văn Đồng/ Yết Kiêu, Phường Thống Nhất, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
4. Điện thoại: 0269 3875259 FAX: 0269 3822847
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Dương Thùy Phương Lan - Kiểm soát viên
6. Loại thông tin:

Định kỳ  24h  Bất thường  Theo yêu cầu  Khác

7. Nội dung thông tin công bố:  
Bảo cáo thường niên năm 2018.

- Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty ngày 05/04/2019 tại địa chỉ: <http://gialaicoffee.com.vn/quanhecodong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Công bố website;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Dương Thùy Phương Lan**



## PHỤ LỤC SỐ 04 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI Năm Báo cáo: 2018

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189678
- Vốn điều lệ: 146.763.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 146.763.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 97 Phạm Văn Đồng/Yết kiêu, P.Thống Nhất, TP Pleiku , tỉnh Gia

Lai, Việt Nam

- Số điện thoại: 0269 3824654
- Số fax: 0269 3822847
- Email: [giacomex.fgl@gmail.com](mailto:giacomex.fgl@gmail.com)
- Website: [gialaicoffee.com.vn](http://gialaicoffee.com.vn)
- Mã cổ phiếu : FGL
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai được chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê Gia Lai là tiền thân Công ty Cà phê trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia lai – Kon tum được thành lập theo Quyết định số 40/QĐ-UB-TC ngày 24/10/1985;

+ Ngày 22 tháng 12 năm 1992 đổi tên thành Công ty Cà phê Gia lai tại Quyết định số 75/QĐ-UB-TLL của UBND tỉnh Gia Lai;

+ Ngày 13 tháng 8 năm 2010, Quyết định số 548/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Cà phê Gia Lai thành Công Ty TNHH MTV Cà Phê Gia Lai và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Công ty đã được Nhà nước, Chính phủ, các Bộ ban ngành và các tổ chức chính trị ghi nhận, khen tặng nhiều danh hiệu và các giải thưởng.

+ Ngày 13 tháng 9 năm 2018 Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai đã được đăng ký kinh doanh và chính thức hoạt động.

+ Ngày 14/9/2018, là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 6.481.323 cổ phiếu(cổ phiếu trúng đấu giá), giá trị



chứng khoán đăng ký giao dịch là 64.813.230.000 đồng;

+Ngày 19/11/2018, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt nam nhận lưu ký số lượng cổ phiếu bổ sung 8.194.977 cổ phiếu(cổ phiếu các đối tượng khác), trị giá cổ phiếu đăng ký bổ sung là 81.949.770.000 đồng

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 14.676.300 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 146.763.000.000 đồng

+Ngày 30/11/2018 Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai trở thành Công ty Đại chúng.

## 2. Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- |  |             |
|--|-------------|
| + Trồng cây gia vị, cây dược liệu,<br>cây hương liệu lâu năm;  | Mã số: 0128 |
| +Trồng cây hàng năm khác   | Mã số: 0119 |
| +Trồng cây Hồ tiêu   | Mã số: 0124 |
| + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu<br>(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống- <i>Chi tiết: mua bán hàng nông sản (trừ mùn cao su)</i>                                     | Mã số: 4620 |
| + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được<br>Phân vào đầu- <i>Chi tiết : Buôn bán phân bón sử dụng trong nông nghiệp</i>  | Mã số: 4669 |
| + Bán mô tô, xe máy  | Mã số: 4541 |
| + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác<br>Trong xây dựng   | Mã số: 4663 |
| + Chăn nuôi khác   | Mã số: 0149 |
| <i>Chi tiết : Nuôi ong và sản xuất mật ong</i>   |             |
| +Trồng cây cao su  | Mã số: 0125 |
| +Trồng cây cà phê( chính)  | Mã số: 0126 |
| + Sản xuất thực phẩm khác chưa được<br>Phân vào đầu- <i>Chi tiết : Rang lọc cà phê,<br/>Sản xuất các sản phẩm cà phê</i>   | Mã số: 1079 |
| + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh<br>khác còn lại chưa được phân vào đầu- <i>Chi tiết : Xuất nhập khẩu các loại cây<br/>giống, hạt giống, hàng nông sản các loại</i> | Mã số: 8299 |
| + Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch  | Mã số: 0163 |
| <i>Chi tiết : Chế biến nông sản các loại</i>   |             |
| + Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống<br>trâu bò  | Mã số: 0141 |

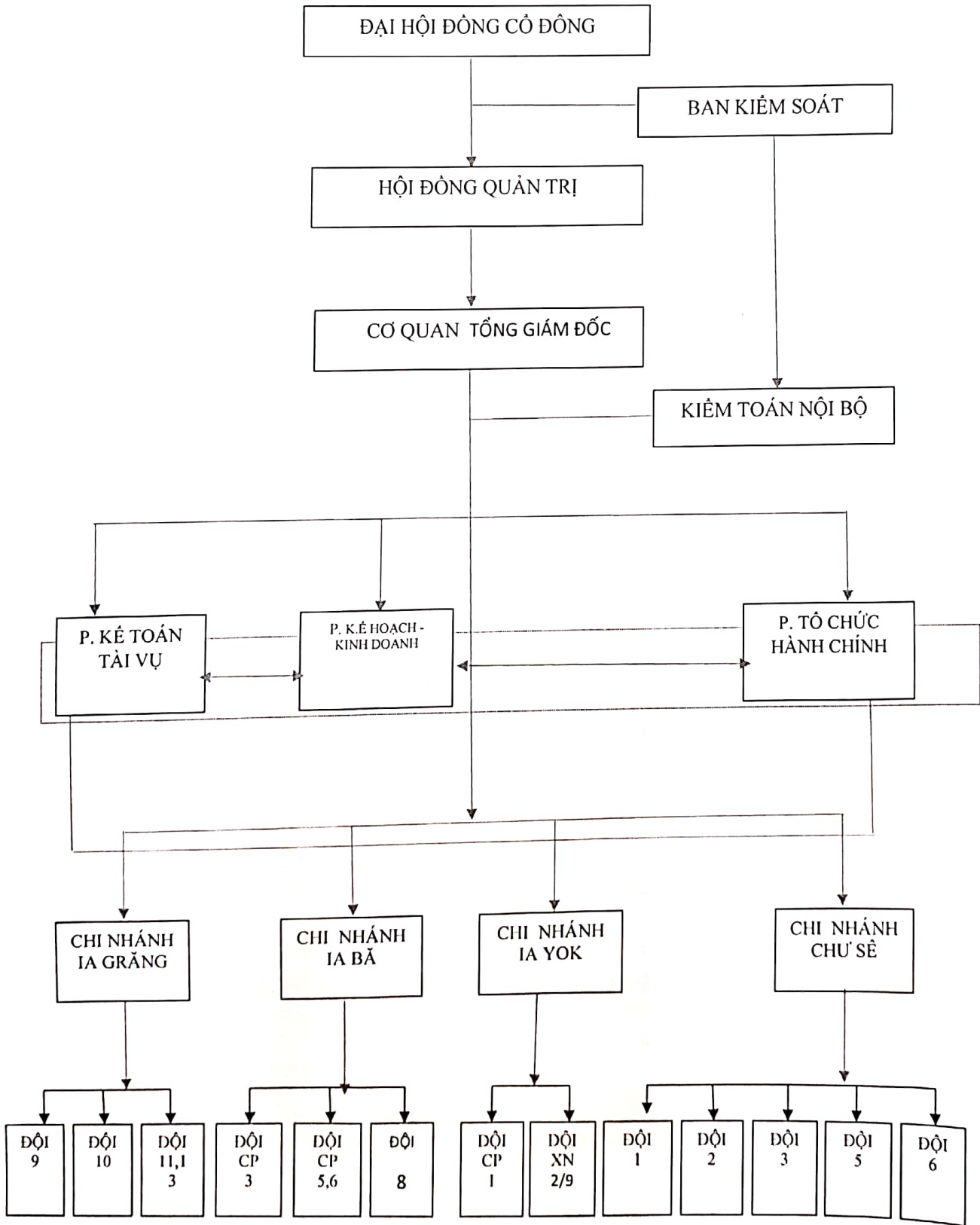
## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

-Mô hình quản trị: theo mô hình công ty cổ phần



**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**







- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền lực cao nhất Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát .....

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2018, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

+Ông: Trịnh Đình Trường	-	Chủ tịch
+Ông: Trịnh Quang Hưng	-	Ủy viên
+Bà: Nguyễn Thị Phương	-	Ủy viên
+Ông: Phạm Văn Cường	-	Ủy viên
+Ông: Phạm Khắc Tuấn	-	Ủy viên

- Ban Kiểm Soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinhdoanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát gồm có 03 người:

+Bà: Tôn Nữ Thị Thu	-	Trưởng ban
+Bà: Dương Thị Phương Lan	-	Thành viên
+Bà: Lê Thị Vinh	-	Thành viên

- Cơ quan Tổng giám đốc:

Cơ quan Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và Phó tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, Tổng Giám đốc là người đại diện Pháp luật của Công ty và điều hành mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và công việc khác thuộc thẩm quyền của Công ty. Cơ cấu Cơ quan tổng giám đốc gồm có:

+Ông: Trịnh Quang Hưng	-	Tổng Giám đốc
+Bà: Nguyễn Thị Phương	-	Phó Tổng Giám đốc
+Ông: Phạm Khắc Tuấn	-	Phó Tổng Giám đốc

- Kế toán trưởng:

Do Chủ tịch hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm về tài chính kế toán của Công ty:

+Ông: Nguyễn Văn Quân

- Phòng Tổ chức-Hành chính

Giúp Ban lãnh đạo công ty thực hiện các thủ tục hành chính, theo dõi nhân sự, các chế độ chính sách cho người lao động, tiền lương và các công việc khác liên quan.

- Phòng Tài chính-Kế toán



Thực hiện công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.

Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty;

Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng định mức kỹ thuật và phương án khoán lao động;

Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh

Cập nhật báo cáo tiến độ các dự án đầu tư đúng quy định.

- Các chi nhánh gồm 04 Chi nhánh :

+Chi nhánh Chư Sê có 05 Đội : 1, 2, 3, 5 và 6

+Chi nhánh Ia Yok có 02 Đội : Chư Pă 1, Xí nghiệp 2/9

+Chi nhánh Ia Bă có 03 Đội : Chư Pă 3, Chư Pă 5 và 6, Đội 8

+Chi nhánh Ia Grăng có 03 Đội : 9, 10 và 11

Chức năng sản xuất Cà phê, do đó các Chi nhánh thực hiện các quy trình chăm sóc và thu hoạch đúng kỹ thuật và thời vụ.

#### 4. Định hướng phát triển

- Nâng cao hiệu lực quản lý doanh nghiệp nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo lợi ích Công ty, Nhà nước và Cổ đông .

-Chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn: ngoài chủ lực cây cà phê, chiến lược công ty sẽ đa dạng hóa cây trồng ngắn ngày và khai thác ngành nghề kinh doanh khác để đảm bảo thu nhập cho dân sinh trên địa bàn Công ty sản xuất.

#### 5. Các rủi ro

-*Rủi ro về kinh tế:* Cà phê là cây công nghiệp và nằm trong lĩnh vực nông nghiệp nên các hộ nông dân tự phát trồng sản xuất tràn lan làm cho thị trường cạnh tranh về giá bán đầu ra không hấp dẫn, ba năm trở lại đây giá rất thấp. Năm 2018, rủi ro về giá không tăng.

-*Rủi ro về sản xuất:*

Vườn Cà phê thừa kế cơ chế khoán từ doanh nghiệp cổ phần hóa phần lớn là vườn cây già cỗi, xấu .

Do đó rủi ro về sản xuất năng suất sản lượng cà phê không cao.

-*Rủi ro về sản phẩm:*

+Sản xuất Cà phê mới tách vỏ thành nhân xô, chưa có nhà máy chế biến.

Nên rủi ro về giá cả không cao.

-*Rủi ro về đầu vào*

Chi phí về nguyên vật liệu, nhân công...ngày càng tăng làm giá thành sản phẩm cũng tăng.



Các rủi ro nêu trên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, dẫn đến lợi nhuận giảm.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2018, mới hoạt động được hơn 03 tháng, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các viên chức quản lý đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ;

- Thông qua các giải pháp về vốn đã kịp thời, chủ động, khắc phục khó khăn để Công ty ổn định sản xuất kinh doanh, bước đầu có hiệu quả, củng cố được lòng tin của cổ đông, đối tác và khách hàng.

- Doanh thu đạt 37,477 tỷ đồng, lợi nhuận 1,341 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,347 tỷ đồng

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

#### \* Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trịnh Đình Trường**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 04 - 02 - 1975  
 Nơi sinh: Thanh Hóa  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Yên Thịnh, Yên Định, Thanh Hóa  
 Địa chỉ thường trú: Số 10 đường 18A KĐT An Phú, An Khánh, Q2 TP Hồ Chí Minh  
 Số CMND: 038075003643 Ngày cấp: 30/03/2017 Nơi cấp: Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư  
 Điện thoại liên hệ: DD 0975121285  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành QTKD  
 Quá trình công tác:

Thời gian Công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1996 - 2008	Chuyên viên	Công ty CP Thạch cao Xi măng, CN Bim Sơn
Năm 2009 - 2010	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Bình Minh, Thanh Hóa
Năm 2011 - 2016	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Cảng Đạm Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Năm 2017 - 2018	Chủ tịch HĐQT	Trường THCS và THPT CLC Khai Minh, Q Tân Phú, TP Hồ Chí Minh





Hiện nay	Chủ tịch HĐQT	Trưởng THCS và THPT CLC Khai Minh, Q Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
	Tổng Giám Đốc	Công ty CP Chè Biển Hồ, tỉnh Gia Lai
	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Cà phê Gia Lai, tỉnh Gia Lai

+Chức vụ công tác hiện nay:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

+Số cổ phần nắm giữ 738.505 cổ phần, chiếm 5,03 % tổng cổ sở phần của Công ty, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 738.505 cổ phần

Sở hữu đại diện: không cổ phần

+Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Vợ

Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần
Lê Thị Thanh Tình	P Đông Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hóa	172042386	02/10/2013	Công an Thanh Hóa	1.000.000

**\*Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Trịnh Quang Hưng**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 20 - 05 - 1960  
 Nơi sinh: Thanh Hóa  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Hà Ngọc, Hà Trung, Thanh Hóa  
 Địa chỉ thường trú : Số 31 Khu Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng  
 Tân Phong, TP Hồ Chí Minh  
 Số CMND: 164037365 Ngày cấp: 25/08/2015. Nơi cấp: Công an  
 Tỉnh Ninh Bình  
 Điện thoại liên hệ: DD 0913292849  
 Trình độ văn hóa: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật xây dựng  
 Quá trình công tác:





Thời gian Công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1984 -1998	Cán bộ kinh doanh	Nông trường Đồng Giao, TX Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
Năm 1999 - 2010	Giám đốc	Công ty TNHH Tiến Hưng
Năm 2011 - 2018	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đạm Ninh Bình
Hiện nay	Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT Tổng Giám Đốc	Công ty Cổ phần Căng Đạm Ninh Bình, Công ty CP Chè Biển Hồ, tỉnh Gia Lai Công ty CP Cà phê Gia Lai, tỉnh Gia Lai

+Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

+Số cổ phần nắm giữ 2.377.702 cổ phần, chiếm 16,20 % tổng số cổ phần của Công ty, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2.377.702 cổ phần

Sở hữu đại diện: không cổ phần

+Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Con ruột

Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần
Trịnh Quang Vinh	Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	037094002472	30/11/2017	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1.538.381

**\* Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương**

Giới tính: **Nữ**

Ngày sinh: **03 - 01 - 1963**

Nơi sinh: **Thanh Hóa**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Yên Phương, Ý Yên, Nam Định**

Địa chỉ thường trú: **Số 415 Phạm Văn Đồng, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai**

Số CMND: **230018380 Ngày cấp: 08/06/2017. CA Gia Lai**

Điện thoại liên hệ: **ĐD 0903521767**

Trình độ văn hóa: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán -Tài chính**



## Quá trình công tác:

Thời gian Công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 12/1981- 5/1982	Chuyên viên	Phòng Tổng dự toán Sở Tài chính Gia Lai
Từ 6/1982- 10/1983	Phụ trách kế toán	Công ty xổ số kiến thiết tại chi nhánh TP . Hồ Chí Minh Sở Tài chính Gia lai- Kon tum, Công ty xổ số kiến thiết Gia Lai – Kon Tum
Từ 11/1983- 9/1987	Kế toán trưởng	Sở Tài chính Gia lai- Kon tum, Công ty xổ số kiến thiết Gia Lai – Kon Tum
Từ 10/1987- 9/1990	Chuyên viên	Phòng Ngân sách Sở Tài chính Gia Lai
Từ 10/1990- 4/1995	Chuyên viên	Phòng Quản lý tài chính DN Sở Tài chính Gia Lai
Từ 5/1995- 5/1999	Trưởng phòng	nghiệp vụ 3 Quản lý tài chính các DN khối nông lâm nghiệp, Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp
Từ 6/1999- 6/2005	Phó Phòng	Quản lý tài chính DN Sở Tài chính Gia Lai
Từ 7/2005- 10/2010	Phó Phòng	Quản lý tài chính DN Sở Tài chính Gia Lai
Từ 11/2010- 2/2018	Phó Trưởng Phòng	phụ trách Quản lý tài chính DN Sở Tài chính Gia Lai
Hiện nay	Phó Tổng GD Phó Tổng GD	Công ty CP Cà Phê Gia Lai, tỉnh Gia Lai Công ty CP Chè Biển Hồ , tỉnh Gia Lai

+Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

+Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ sở phần của Công ty, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Sở hữu đại diện: không cổ phần

+Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

\* Ủy viên Hội đồng quản trị



Họ và tên: **Phạm Khắc Tuấn**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 25/12/1969  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Tiên Lãng, Hải Phòng  
 Địa chỉ thường trú: 4A14 Mai Động, Q Hoàng Mai, TP Hà nội  
 Số CMND: 031069000749 Ngày cấp: 21/04/2015 Nơi cấp: Cục  
 CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư  
 Điện thoại liên hệ: DD 0913215575  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học kỹ thuật-Kỹ sư Hàng hải -Cử nhân  
 kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian Công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 6/1993-12/1995	Cán bộ kinh doanh	Công ty VINACO kharkov
Từ 5/1995-8/2001	Phó Trưởng phòng	Bảo hiểm Hàng Hải-Công ty CP Bảo hiểm PJICO
Từ 9/2001-12/2002	Giám đốc	Nhà máy sản xuất gia vị thuộc tập đoàn TECHNOCOM
Từ 9/2006-9/2007	Thành viên	Ban chuẩn bị IPO VINCOM
Từ 9/2007-9/2012	Thành viên HĐQT	Công ty CP Du lịch Việt Nam tại TP HCM- Đại diện phần vốn góp của VINCOM
Từ 9/2008-9/2012	Giám đốc	Công ty CP Bất động sản Thanh niên (Thành viên Tập đoàn SunGroup)
Từ 4/2008 - nay	Chủ tịch HĐQT-	Công ty CP Du lịch và Đầu tư con đường Tơ lụa
Từ 10/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP VINAGRO
Hiện nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Du lịch và Đầu tư con đường Tơ lụa
	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP VINAGRO





	Phó Tổng GD	Công ty CP Cà Phê Gia Lai, tỉnh Gia Lai
	Phó Tổng GD	Công ty CP Chè Biển Hồ, tỉnh Gia Lai

+Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

+Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: không cổ phần

+Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

**\* Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Phạm Văn Cường**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 08/01/1971  
 Nơi sinh: Quảng Trị  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị  
 Địa chỉ thường trú: Kiệt 4/1 đường Phan Văn Trị, KP 5, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị  
 Số CMND: 1911138115 Ngày cấp: 14/10/2017 Nơi cấp: Công an Quảng Trị  
 Điện thoại liên hệ: 0942458707  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:

Thời gian Công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 1988 -2000	Nhân viên kinh doanh	Công ty KD Thạch cao Xi măng
Năm 2001 -2005	Chuyên viên	Phòng Thị trường tiêu thụ và phòng Kế hoạch đầu tư xây dựng Công ty KD Thạch cao Xi măng
Năm 2006 -2009	Phụ trách	Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng- Chi nhánh Đà Nẵng





Năm 2010 -2011	Phó phòng	Kế hoạch Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng
Năm 2012 -2018	Phụ trách thị trường điều độ hàng hóa	Chi nhánh Quảng trị - Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng
Hiện nay	Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật TV HĐQT	Công ty CP Chè Biển Hồ, tỉnh Gia Lai Công ty CP Cà phê Gia Lai, tỉnh Gia Lai

+Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai

+Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ sở phần của Công ty, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Sở hữu đại diện: không cổ phần

+Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không

**\* Kế toán trưởng**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Quân**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 05/06/1985  
 Nơi sinh: Xã Dun, huyện Chư Sê, Gia Lai  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Vĩnh Hòa, Ninh Giang, Hải Dương  
 Địa chỉ thường trú: An Điền, Ia Blang, Chư Chê, Gia lai  
 Số CMND: 230609654 Ngày cấp 25/4/2012 Nơi cấp: Công an Gia Lai  
 Điện thoại liên hệ: 0987917168  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Tài chính- Kế toán  
 Quá trình công tác:

Thời gian Công tác	Chức vụ	Nơi công tác
Năm 2008- 2018	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai
Hiện nay	Kế toán trưởng	Công ty CP Cà Phê Gia Lai

+Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai



+Số cổ phần nắm giữ : 147 cổ phần, chiếm 0,001% tổng cổ sở phần của Công ty, trong đó:

Sở hữu cá nhân: 147 cổ phần  
Sở hữu đại diện: không cổ phần

+Những người có liên quan nắm giữ cổ phần: không

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị : Không có sự thay đổi trong năm 2018

Thành viên Ban kiểm soát : Không có sự thay đổi trong năm 2018

Thành viên Cơ quan Tổng Giám Đốc: Không có sự thay đổi trong năm 2018

-Số lượng cán bộ, nhân viên

+Công ty có 44 Cán bộ nhân viên được thể hiện bảng cơ cấu như sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ(%)
1. Thạc sĩ:	02 người	04,55
2. Đại học:	23 người	52,27
3. Cao đẳng, trung cấp:	09 người	20,45
4. Sơ cấp :	01 người	02,28
5. Lao động phổ thông:	09 người	20,45

+Lao động nhận khoán: 678 người

+Chính sách đối với lao động:

*Về tiền lương, các chế độ Bảo hiểm* : Công ty trả tiền lương theo đúng quy định của Công ty CP Cà Phê Gia Lai, các chế độ phụ cấp theo lương, chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN, và chế độ ốm đau, thai sản... được thực hiện đều đặn trong năm.

*Về công tác bảo hộ lao động*: Cấp phát lao động cho công nhân theo đặc tính công việc mỗi năm một lần đối với bản thân và công việc.

*Về điều kiện và môi trường làm việc*: Sửa chữa nhà làm việc tại trụ sở và các chi nhánh tạo điều kiện sạch đẹp giúp môi trường thoáng mát, giảm bớt căng thẳng nặng nhọc nhằm tăng năng suất làm việc. Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm và chuẩn bị sẵn sàng.

*Về đời sống CBCNV*: Công ty CP Cà Phê Gia Lai mới hoạt động hơn 3 tháng từ ngày 13/9/2018 , nhưng việc quan tâm đến đời sống CBCNV luôn luôn chú trọng, tổ chức hoạt động gặp gỡ giao lưu nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quân đội nhân dân 22/12...và phát động phong trào TDTT tại xã được sự hưởng ứng nhiệt tình toàn thể CBCNV trong Công ty tham gia.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*:

Trong năm 2018, Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai mới hoạt động và chưa có các dự án đầu tư.



## 4. Tình hình tài chính

## a) Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	0	260.527.122.740	
Doanh thu thuần	0	37.476.840.820	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	0	1.381.175.984	
Lợi nhuận khác	0	- 40.637.878	
Lợi nhuận trước thuế	0	1.340.538.106	
Lợi nhuận sau thuế	0	1.340.538.106	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	-	

## b) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Lần	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,86	0
+Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,69	0
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	43,22	0
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	76,11	0
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,84	0
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,14	0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,58	0
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,91	0
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,51	0
+Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,69	0

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

## a) Cổ phần:

-Số lượng cổ phần đang lưu hành: 14.676.300 cổ phần

-Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

-Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 7.086.587 cổ phần

-Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3 năm của nhà Đầu tư chiến lược tại Điểm a, khoản 3 Điều 6 NĐ 126/2017/NĐ-CP: 7.484.913 cổ phần

-Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3 năm của người lao động mua ưu đãi theo năm công tác tại Khoản 1 Điều 42 NĐ 126/2017/NĐ-CP: 104.800 cổ phần

## b) Cơ cấu cổ đông:





Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1.Cổ đông trong nước</b>	<b>181</b>	<b>14.676.300</b>	<b>100</b>
Cá nhân	180	7.191.387	49,00
Tổ chức	01	7.484.913	51,00
<b>2.Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ</b>	<b>181</b>	<b>14.676.300</b>	<b>100</b>
Cổ đông lớn	05	13.139.501	89,53
Cổ đông nhỏ	176	1.536.799	10,47

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội công ty

6.1. *Quản lý nguyên vật liệu:* Vật tư chủ yếu của cây Cà phê là phân bón và thuốc bảo vệ thực vật được nhập từng kho riêng tại chi nhánh, cách xa khu vực dân cư, có ban hành qui định sử dụng và thu gom vỏ bao bì chai lọ về nơi chứa rác thải theo sổ đăng ký chủ nguồn thải Chất thải nguy hại.

6.2. *Tiêu thụ năng lượng:* Năng lượng chủ yếu dùng trong sản xuất và sinh hoạt là điện

6.3 *Tiêu thụ nước:* Nước được sử dụng là nguồn nước máy cho sinh hoạt của Công ty CP Cấp thoát Nước Gia Lai, nước sản xuất dùng của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Gia Lai

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các qui định về môi trường: không có.

6.5 *Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động: 44 người, trong đó LĐ gián tiếp là 44 người

Số lao động bình quân năm là 44 người.

- Thu nhập bình quân trong năm của lao động là :8,400 triệu /người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động một năm một lần

- Trang bị bảo hộ lao động mỗi năm một lần đối với bản thân.

- Hàng quý Công ty đã tiến hành kiểm tra an toàn lao động các chi nhánh.

- Tiến hành tập huấn PCCC và CHCN, ATVSLĐ tại Công ty.

- Sửa chữa nhà làm việc, kho chứa sản phẩm thoáng mát.

- Chế độ phụ cấp thêm cho người lao động: xăng xe, điện thoại, ăn ca 3...





c)Hoạt động đào tạo người lao động: Liên tục đào tạo nguồn nhân lực để khi cần điều động cán bộ và nhân viên nghiệp vụ hoặc lao động sản xuất luân chuyển từ bộ phận này sang bộ phận khác nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh không bị trở ngại.

#### 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã đóng góp vào hoạt động của cộng đồng địa phương như sau:

-Ứng hộ bằng tiền: Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh Gia lai, Quỹ vì người nghèo tỉnh Gia Lai, hội người cao tuổi. Hội phụ nữ nghèo, ĐH nạn nhân chất độc da cam, hỗ trợ công tác đền ơn đáp nghĩa,... Chi ủng hộ địa phương: ủng hộ làm đường các xã tại các chi nhánh, ...

-Ứng hộ bằng hiện vật: không có

### III. Báo cáo và đánh giá của cơ quan Tổng Giám đốc:

Cơ quan Tổng Giám đốc Công ty báo cáo nội dung gồm có:

#### 1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Được chuyển đổi từ doanh nghiệp cổ phần hóa, Ngày 13/9/2018 Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai còn nhiều khó khăn:

-Vườn cây già cỗi, chất lượng không đồng đều, sản lượng thu hoạch thấp do biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan mưa kéo nên sản xuất nông nghiệp nói chung và cây cà phê nói riêng tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, từ đó ảnh hưởng đến sản lượng và kết quả kinh doanh các năm tiếp theo;

-Thị trường luôn luôn biến động và ngày càng cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm nhập khẩu, trong khi sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp thấp, quy mô sản xuất và sức cạnh tranh còn nhiều hạn chế. Mặt khác giá cả hàng nông sản bấp bênh, năm 2018 giá rất thấp;

-Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gặp khó khăn, lao động, kỹ thuật, thị trường, nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế về nhân lực và tiếp cận nguồn vốn;

-Diện tích đất của Công ty phân tán nhiều vùng trải rộng trên 02 huyện và 06 xã, số đơn vị thực hiện điều hành sản xuất đóng xa văn phòng công ty nên việc triển khai công tác cũng gặp nhiều khó khăn và làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh;

-Việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong nông nghiệp của người lao động còn hạn chế, trình độ cán bộ trực tiếp điều hành sản xuất tại các vùng sản xuất của Công ty chưa đồng đều. Do đó công tác thực hiện kế hoạch, dự án để người lao động cùng công ty triển khai dự án mới chưa đồng bộ, không đáp ứng được tiến độ sản xuất;

Từ những khó khăn ban đầu, Công ty từng bước tháo gỡ và xử lý để sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả, phát huy tiềm năng đất đai, nâng cao thu nhập cho công ty và người lao động, Công ty cần có những thay đổi đột phá trong kinh doanh, cần sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý và tổ chức sản xuất, khẩn trương triển khai kế hoạch trồng mới



100 ha Cà phê và các cây ngắn ngày có giá trị xuất khẩu để tạo nguồn thu trong thời kỳ cây cà phê còn giai đoạn xây dựng cơ bản(04 năm).

*Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu kỳ
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>97.238.519.066</b>	<b>57.016.687.179</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.650.358.373	12.518.562.679
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	64.011.427.649	35.964.252.099
IV. Hàng tồn kho	19.690.894.926	6.687.801.706
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.885.838.118	1.846.070.695
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>163.288.603.674</b>	<b>165.619.394.832</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>260.527.122.740</b>	<b>222.636.082.011</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018)

Tài sản Cuối kỳ tăng mạnh chủ yếu do các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng. Nguyên nhân tháng 11, 12 là thời vụ thu hoạch và nhập hàng cà phê chưa xuất bán hết, mặt khác cũng trả trước cho người bán cà phê và chờ chốt giá. Điều này dẫn đến Tổng tài sản cuối năm 2018 tăng 37.891.040.729 đồng so với số đầu kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	Số cuối năm	Số đầu kỳ
<b>I. NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>112.591.531.356</b>	<b>75.122.138.829</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.456.824.454	83.024.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37.500.000.000	7.800.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.721.560	
4. Phải trả người lao động	1.114.883.408	481.323.008
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	932.155.483	714.042.533
6. Phải trả ngắn hạn khác	51.495.582.672	14.460.356.384
7. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	20.071.363.779	51.583.392.554
<b>II. NỢ DÀI HẠN</b>		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>112.591.531.356</b>	<b>75.122.138.829</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, hành chính, quản lý:

Thực hiện điều tiết, cơ cấu lại các phòng ban nghiệp vụ nhằm tinh gọn bộ máy quản lý và nâng cao hiệu quả lao động.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:





Phát triển qui mô hoạt động sản xuất kinh doanh tăng dần theo các năm sau.

5. Giải trình của Cơ quan Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Các chỉ tiêu môi trường : Các chỉ số về môi trường nằm trong giới hạn cho phép;

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn luôn chú trọng việc tạo môi trường làm việc thoáng mát sạch đẹp cho người lao động cảm nhận thoải mái dễ chịu;

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương: Trên địa bàn Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Công ty ủng hộ cho công tác làm mới, sửa chữa đường trường trạm nhằm tạo môi trường sinh hoạt sạch đẹp cho người dân trú ngụ tại xã nhà.

#### IV. Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2018, HĐQT đã định hướng cho Công ty tập trung nâng cao chất lượng vườn cây Cà phê, sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu đúng qui trình sản xuất .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Cơ quan Tổng Giám đốc.

Năm 2018, công ty hoạt động hơn 03 tháng nhưng gặp nhiều Ban Tổng Giám đốc và các viên chức quản lý đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ:

- Thông qua các giải pháp về vốn đã kịp thời, chủ động, khắc phục khó khăn để Công ty ổn định sản xuất kinh doanh, bước đầu có hiệu quả , củng cố được lòng tin của cổ đông, đối tác và khách hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Từ những đánh giá, tình hình kinh tế năm 2018 nói trên, dự báo định hướng phát triển thuận lợi khó khăn trong lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh, Hội đồng quản trị trong Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai định hướng năm 2019 vẫn tập trung vào lĩnh vực sản xuất cốt lõi Cà phê, cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, quản lý các vườn Cà phê đang kinh doanh tại các Chi nhánh.

- Trồng mới các vườn cây Cà phê già cỗi, và bổ sung trồng các loại cây ngắn ngày ( Chanh dây và Chuối ) đáp ứng nhu cầu thị trường, đa dạng hóa sản phẩm và đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty.

- Cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ khoa học nhằm nâng cao năng suất cây trồng;

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, thường xuyên cập nhật số liệu sản xuất, kinh doanh một cách kịp thời nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Tổng giám đốc ra Quyết định sản xuất hàng ngày.



-Tiếp tục nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.

-Phần đầu doanh thu năm 2019 đạt 105,845 tỷ và lợi nhuận trước thuế là 1,265 tỷ

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Trịnh Đình Trường	Chủ tịch HĐQT	738.505	5,03
2	Trịnh Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	2.377.702	16,20
3	Nguyễn Thị Phương	Ủy viên HĐQT	0	0
4	Phạm Khắc Tuấn	Ủy viên HĐQT	0	0
5	Phạm Văn Cường	Ủy viên HĐQT	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Thư ký Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động tập thể để bàn bạc thống nhất và quyết định các vấn đề đúng theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tiến hành các cuộc họp 11 lần gồm các nội dung sau đây:

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1	01/NQ.ĐHĐCĐ	11/09/2018	Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai
2	02/NQ-FGL-HĐQT	13/09/2018	V/v tổ chức bộ máy quản lý, bổ nhiệm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc,... và thực hiện một số công việc phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh
3	03/NQ-FGL-HĐQT	17/09/2018	V/v Đăng ký tên Miền và trang Web, soạn thảo các qui định quản lý công ty, soạn thảo quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành các quyết định nhân sự, phân công nhiệm vụ các phòng ban và các chi nhánh, ký các hợp đồng lao động ký với CBCN viên chức gián tiếp, dự trù mua sắm dụng cụ văn phòng và các chi phí quản lý khác phát sinh
4	04/NQ-FGL-HĐQT	20/09/2018	V/v Vay tiền hoạt động sản xuất kinh doanh và lãi suất tiền vay
5	05/NQ-FGL-HĐQT	21/09/2018	V/v ký các hợp đồng phục vụ sản xuất kinh doanh 1 lần trong năm
6	06/NQ-FGL-HĐQT	21/09/2018	V/v Tiền lương gián tiếp Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai





7	07/NQ-FGL-HĐQT	01/10/2018	V/v ban hành Quy trình làm việc của Ban kiểm soát và Quy trình làm việc của Ban Kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Cà Phê Gia Lai
8	08/NQ-FGL-HĐQT	08/10/2018	V/v thành lập phòng Quan hệ Công chúng- Quản lý dự án và Ban tiếp nhận nhân sự, tài sản, vốn từ Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai (Doanh nghiệp cổ phần hóa) chuyển giao cho Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai
9	09/NQ-FGL-HĐQT	13/11/2018	V/v kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 – 2019, vay vốn cá nhân và sơn sửa Trụ sở Công ty
10	10/NQ-FGL-HĐQT	25/11/2018	V/v Thống nhất dự toán suất đầu tư cho 01 ha cà phê với tái canh năm 2019 và chuỗi xuất khẩu
11	11/NQ-FGL-HĐQT	31/11/2018	V/v Thống nhất thanh lý 300 ha cà phê với già cỗi của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai để thực hiện dự án tái canh trồng tái canh cà phê với và chuỗi xuất khẩu

d)Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e)Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

-Trịnh Đình Trường	Chủ tịch HĐQT	-Cử nhân kinh tế-Quản trị KD
-Trịnh Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	-Kỹ thuật xây dựng
-Nguyễn Thị Phương	Ủy viên HĐQT	-Cử nhân kinh tế-Kế toán tài chính
-Phạm Khắc Tuấn	Ủy viên HĐQT	-Thạc sỹ KHK-T-Cử nhân kinh tế
-Phạm Văn Cường	Ủy viên HĐQT	-Cử nhân kinh tế

## 2. Ban Kiểm soát

a)Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Tôn Nữ Thị Thu	Trưởng Ban	0	0
2	Dương Thùy Phương Lan	Thành viên	243.100	1,66
3	Lê Thị Vinh	Thành viên	0	0

b)Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, trong năm 2018 Ban kiểm soát đã hoạt động:

-Xem xét tiến độ chuyển giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần;

-Tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất, kinh doanh Công ty;

-Xem xét Báo cáo tài chính năm 2018

-Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty,



các văn bản của Hội đồng quản trị điều hành công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Cơ quan Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 11/9/2018

\* Thù lao cho Hội đồng quản trị:

+ Ông Trịnh Đình Trường	17.500.000 đồng
+ Ông Trịnh Quang Hưng	10.500.000 đồng
+ Bà Nguyễn Thị Phương	10.500.000 đồng
+ Ông Phạm Khắc Tuấn	10.500.000 đồng
+ Ông Phạm Văn Cường	10.500.000 đồng

Thù lao của Hội đồng quản trị là 59.500.000 đồng. Trong đó:

- + Thù lao của thành viên HĐQT trực tiếp điều hành : 49.000.000 đồng
- + Thù lao của thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành : 10.500.000 đồng

- Thù lao cho Ban Kiểm soát

+ Bà Tôn Nữ Thị Thu	10.500.000 đồng
+ Bà Dương Thùy Phương Lan	7.000.000 đồng
+ Bà Lê Thị Vinh	7.000.000 đồng

Thù lao của Ban kiểm soát là 24.500.000 đồng

- Tiền lương cho Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

+ Ông Trịnh Quang Hưng	- Tổng Giám đốc 198.963.200 đồng
+ Bà Nguyễn Thị Phương	- Phó Tổng Giám đốc 72.684.700 đồng
+ Ông Phạm Khắc Tuấn	- Phó Tổng Giám đốc 72.684.700 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Số: 18/2019/BCKT/AUD-DNVVLUES



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2019, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 13/09/2018 đến ngày 31/12/2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.





Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

1. Như trình bày tại Mục I.5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 13/09/2018. Tuy nhiên, đến thời điểm này Doanh nghiệp cổ phần hóa (Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai) chưa bàn giao cho Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai. Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ (nếu có) có thể thay đổi khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh vốn Nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (ngày 13/9/2018)
2. Như trình bày tại thuyết minh 4a và 17b, hiện nay các cổ đông đã góp vốn đủ. Tuy nhiên, tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (ngày 13/09/2018) khi cổ phần hóa, Nhà nước đã thoái vốn vượt quá số Nhà nước là 24.305.036.499 đồng. Điều này làm cho chỉ tiêu “Vốn góp của chủ sở hữu” và các mục có liên quan trên Bảng cân đối ảnh hưởng tương ứng. Tuy nhiên, các khoản phải thu này có thể thay đổi khi quyết toán chính thức việc chuyển giao vốn cho Công ty cổ phần.
3. Các khoản xử lý tài chính của kỳ kế toán trước (giai đoạn Nhà nước) nhưng chưa được sự phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:
  - Công nợ phải thu khó đòi không xác nhận được tại thời điểm 12/09/2018 số tiền: 5.337.464.136 đồng Công ty xử lý vào khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” của kỳ trước.
  - Giá trị cây bơ, sầu riêng bị chết số tiền: 4.301.764.350 đồng Công ty xử lý vào khoản mục “Chi phí khác” của kỳ trước.
  - Chi phí tiền lương, tiền xăng xe, điện thoại từ ngày 13/09/2018 đến ngày 13/12/2018 phải trả cho Ban điều hành làm nhiệm vụ bàn giao sang Công ty cổ phần (113.656.787 đồng) Công ty hạch toán vào khoản mục “Phải thu về cổ phần hóa” của kỳ trước nhưng chưa được phê duyệt.Tổng hợp các vấn đề xử lý tài chính trên tại giai đoạn Nhà nước có thể ảnh hưởng đến Bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ (nếu có) tùy thuộc vào quyết định phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai tại ngày 31



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 13/09/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến ngày 12/09/2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ được thể hiện tại Báo cáo kiểm toán số 104/2018/BCKT-TC-AVN ngày 19/11/2018. Vấn đề ngoại trừ này (tại đoạn Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ số 3) vẫn còn ảnh hưởng đến số liệu so sánh của Báo cáo tài chính kỳ này.

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2019

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng-  
VIETVALUES**

**Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh**  
Giấy CNĐKHN số: 2896-2019-071-1  
Chữ ký được uỷ quyền

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số: 3402-2017-071-1

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo qui định pháp luật về kế toán và kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai đã được công bố tại website của Công ty: <http://gialaicoffee.com.vn/quanhecodong> và website của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

